

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 01 - 2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Bùi Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 447/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C1, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ x, khu Tân Lập x, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Thanh Bình, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ x, khu Tân Lập x, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang thi hành án tại: Đội xx, KX, Trại giam K, tỉnh B1 - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn C1 đều trình bày: Anh và chị Vũ Thị Thanh B kết hôn hợp pháp vào năm 20xx trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Cẩm Phả. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu 01 năm, sau kết hôn về sống tại tổ x, khu Tân Lập x, phường T, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống chung của vợ chồng anh hạnh phúc cho đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn vì thời gian đầu anh chị ở nhờ tại nhà tập thể của Nhà máy cơ khí Trung tâm nhưng sau đó nhà xuống cấp nên vợ chồng anh phải đi thuê nhà để ở. Khi đó mẹ chị B có cho chị B mảnh đất tại nhà ngoại và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị B. Anh chị cũng đã cố gắng dành dụm để xây dựng căn nhà trên đó nhưng gia đình nhà ngoại không đồng ý cho anh và hai con ở, do vậy anh đã khuyên chị B đi thuê nhà riêng

để ở cùng các con nhưng chị B không đồng ý mà vẫn ở lại căn nhà đó còn anh đưa các con đi thuê nhà chỗ khác để ở, từ đó vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau. Vì biết các con cần tình cảm của cả bố và mẹ nên anh đã tìm mọi biện pháp để khuyên chị B về ở với anh nhưng chị B cũng không nghe. Từ năm 2017 vợ chồng anh chính thức sống ly thân nhau, từ khi sống ly thân chị B cũng không có trách nhiệm với các con nên tình cảm của anh dành cho chị B cũng mất dần. Đến năm 2019, do chị B có mâu thuẫn với anh trai ruột, không kìm chế được bản thân đã thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của anh trai nhưng không dẫn đến hậu quả chết người nên chị B đã bị xét xử về “Giết người”, phải chấp hành án tại Đội xx, KX, Trại giam K, tỉnh B1 với mức án 12 năm tù. Trong thời gian chị B phải đi chấp hành án vì không còn tình cảm dành cho chị B nên chưa lần nào anh đi thăm chị B, chỉ có 02 lần gửi đồ tiếp tế đến cho chị B qua đường bưu điện. Trong thời gian chị B chưa đi cải tạo, mâu thuẫn vợ chồng anh mặc dù đã trầm rộng nhưng cũng không được gia đình hai bên hòa giải, đến nay tình cảm của anh dành cho chị B đã hết, mâu thuẫn của anh chị đã rất căng thẳng, trầm trọng, không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị B để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Thanh B có 02 con chung là Hoàng D, sinh ngày xx/xx/20xx (đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh) và Hoàng C2, sinh ngày xx/xx/20xx, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Hoàng C2 cho đến tuổi thành niên vì từ nhỏ con chung đã ở cùng với anh; Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án con chung có nguyện vọng ở cùng với anh, chị B đang phải chấp hành án với thời gian cải tạo dài nên không có điều kiện và khả năng để nuôi con chung. Hiện nay anh làm công nhân tại Công ty cổ phần chế tạo máy than Việt Nam, thu nhập trung bình 6,5 - 7 triệu đồng/tháng nên đảm bảo được các điều kiện nuôi con, anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng cho con, chị B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Thanh B có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam K thể hiện quan điểm cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C1 vào năm 20xx có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường T1 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau 01 năm. Sau kết hôn vợ chồng về sống tại nhà tập thể của Nhà máy P. Thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C1 có quan hệ ngoại tình với người khác nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh C1 đánh chị có hàng xóm cũng biết. Từ năm 2018 anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C1. Do không trực tiếp đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn nên chị đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng D, sinh năm 20xx, hiện nay đã trưởng thành và Hoàng C2, sinh năm 20xx, hiện đang ở với anh C1. Khi ly

hôn chị đề nghị giao con chung Hoàng C2 cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C1, anh C1 được ly hôn với chị B; Anh C1 được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng C2, chị B không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn C1 yêu cầu xin ly hôn với chị Vũ Thị Thanh Bhiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, chị B có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C1 và chị Vũ Thị Thanh B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Cẩm Phả vào năm 20xx. Sau kết hôn, thời gian đầu anh chị ở tại khu tập thể của Nhà máy P, sau đó do nhà tập thể xuống cấp nên đi thuê nhà ở tổ x, khu Tân Lập x, phường T, thành phố Cẩm Phả. Lời khai của anh chị về thời gian chung sống hạnh phúc và nguyên nhân mâu thuẫn không giống nhau, nhưng có căn cứ để xác định giữa anh C1 và chị B đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng: Anh C1 cho rằng sống hạnh phúc cho đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do gia đình nhà ngoại không đồng ý cho anh và các con đến ở trên căn nhà xây trên mảnh đất tại phường T1 mà chị B được mẹ đẻ tặng cho riêng nên anh C1 đi thuê nhà ở cùng với hai con, anh C1 cũng khuyên chị B đi ở nhà thuê cùng nhưng chị B không đồng ý nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Anh C1 cũng tìm nhiều biện pháp để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Chị B thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh C1 có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh C1 còn nhiều lần đánh chị B và hàng xóm cũng biết, anh chị đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm

2019 chị B bị Tòa án nhân dân tỉnh xét xử về tội “Giết người” với mức án 12 năm tù, hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B1. Lời khai của anh C1 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú nên anh Chiến, chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở và cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C1 và chị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C1 đối với chị B.

+ Về con chung: Anh Hoàng Văn C1 và chị Vũ Thị Thanh B có 02 con chung là Hoàng D, sinh ngày xx/xx/20xx (đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh) và Hoàng C2, sinh ngày xx/x/20xx. Anh C1 có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng C2 khi vợ chồng ly hôn vì hiện nay chị B đang phải chấp hành án không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, được nuôi con anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng cho con, hiện anh làm công nhân có thu nhập trung bình là 6,5 - 7 triệu đồng/tháng, đảm bảo để nuôi dưỡng con tốt. Chị B cũng có quan điểm giao con chung cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại anh C1 có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, anh không bị Tòa án hạn chế quyền đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình, anh có sức khỏe, làm công nhân nên có thu nhập ổn định để nuôi dưỡng con chung. Bản thân con chung của anh chị cũng có quan điểm đề nghị Tòa án “được ở cùng với bố vì nhiều năm nay hai chị em vẫn ở với bố”.

Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung là Hoàng C2 cho anh C1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Do anh C1 không yêu cầu chị B cấp dưỡng cho con nên chị B không phải cấp dưỡng cho con chung, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn C1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn C1 và chị Vũ Thị Thanh Bình.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng C2, sinh ngày xx/x/20xx cho anh Hoàng Văn C1 có quyền, nghĩa vụ, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Thanh B không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn C1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C1 đã nộp ngày 30/11/2020 theo biên lai số: 00055xx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường T1;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh